

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận) đoạn từ cầu sông Ray Km49+028,35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70+506,55, huyện Xuyên Mộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận) đoạn từ cầu sông Ray Km49+028,35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70+506,55, huyện Xuyên Mộc;

Xét đề nghị của Ban QLDA chuyên ngành Giao thông tại Tờ trình số 534/TTr-DAGT ngày 24/4/2024; Báo cáo thẩm định số 131/BC-SKHĐT ngày 28/5/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận) đoạn từ cầu sông Ray Km49+028,35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70+506,55, huyện Xuyên Mộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận) đoạn từ cầu sông Ray Km49+028,35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70+506,55, huyện Xuyên Mộc với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ban QLDA chuyên ngành Giao thông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT, KT4.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận) đoạn từ cầu sông Ray Km49+028,35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70+506,55, huyện Xuyên Mộc
(Kèm theo Quyết định số:1515 /QĐ-UBND ngày 11 / 06 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Giám sát hoạt động đấu thầu
	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng và nhiệm vụ thiết kế bước lập thiết kế bản vẽ thi công	Lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng, nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế bản vẽ thi công	63.159.401	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	30 ngày	
2	Tư vấn lập HSYC, HSMT và đánh giá HSDX, HSDT các gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Lập HSYC, HSMT và đánh giá HSDX, HSDT các gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	74.339.623	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	180 ngày	
3	Tư vấn thẩm định HSYC, HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Thẩm định HSYC, HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	34.831.076	Ngân sách tỉnh	Tự thực hiện	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	180 ngày	

4	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán	Lập hồ sơ khảo sát xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC) và dự toán xây dựng	13.186.169.738	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 02 túi hồ sơ	95 ngày	Quý II/2024	Đơn giá cố định (Phần khảo sát) và Trọn gói (Phần lập thiết kế)	150 ngày	
5	Tư vấn giám sát công tác khảo sát xây dựng bước lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Giám sát công tác khảo sát xây dựng bước lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	83.180.932	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	150 ngày	
6	Tư vấn thẩm định giá vật tư, vật liệu	Thẩm định giá vật tư, vật liệu xây dựng công trình	150.000.000	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	30 ngày	
7	Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở – dự toán và thẩm tra an toàn giao thông	Thẩm tra hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở – dự toán và thẩm tra an toàn giao thông	903.299.040	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 02 túi hồ sơ	95 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	75 ngày	
8	Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	Lập hồ sơ khảo sát, phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	96.414.424	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	60 ngày	
9	Tư vấn giám sát rà phá xử lý bom mìn, vật nổ	Giám sát công tác thi công rà phá xử lý bom mìn, vật nổ	123.526.160	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	90 ngày	
10	Rà phá xử lý bom mìn, vật nổ	Thi công rà phá xử lý bom mìn, vật nổ	3.896.685.341	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu thông thường;	45 ngày	Quý II/2024	Đơn giá cố định	90 ngày	

					Một giai đoạn 01 túi hồ sơ					
11	Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	Lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế - dự toán các chi phí liên quan để chuẩn bị lập thiết kế di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	14.200.136	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	30 ngày	
12	Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế di dời và tái lập hệ thống cấp nước	Lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế - dự toán các chi phí liên quan để chuẩn bị lập thiết kế di dời và tái lập hệ thống cấp nước	11.011.201	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	30 ngày	
13	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	Lập hồ sơ khảo sát, thiết kế BVTC - dự toán di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	473.337.880	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Đơn giá cố định (Phần khảo sát) và Trọn gói (Phần lập thiết kế)	75 ngày	
14	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán di dời và tái lập hệ thống cấp nước	Lập hồ sơ khảo sát, thiết kế BVTC - dự toán di dời và tái lập hệ thống cấp nước	367.040.044	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Đơn giá cố định (Phần khảo sát) và Trọn gói (Phần lập thiết kế)	75 ngày	

15	Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	Thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC - dự toán di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	90.847.181	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	45 ngày	
16	Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán di dời và tái lập hệ thống cấp nước	Thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC - dự toán di dời và tái lập hệ thống cấp nước	70.431.442	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	45 ngày	
17	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	Lập HSMT và đánh giá HSDT di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	74.056.360	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	90 ngày	
18	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT di dời và tái lập hệ thống cấp nước	Lập HSMT và đánh giá HSDT di dời và tái lập hệ thống cấp nước	67.077.564	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	90 ngày	
19	Tư vấn thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc hạng mục di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	Thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc hạng mục di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	35.349.098	Ngân sách tỉnh	Tự thực hiện	15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	90 ngày	
20	Tư vấn thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu di dời và tái lập hệ thống cấp nước	Thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu di dời và tái lập hệ thống cấp nước	41.923.478	Ngân sách tỉnh	Tự thực hiện	15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	90 ngày	
21	Tư vấn giám sát thi công di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	Giám sát thi công di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	569.650.712	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua	95 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	270 ngày	

					mạng; Một giai đoạn 02 túi hồ sơ					
22	Tư vấn giám sát thi công di dời và tái lập hệ thống cấp nước	Giám sát thi công di dời và tái lập hệ thống cấp nước	471.010.268	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	270 ngày	
23	Di dời và tái lập hệ thống điện trung, hạ thế	Di dời và xây lắp hệ thống điện trung, hạ thế	17.674.548.929	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	75 ngày	Quý III/2024	Đơn giá cố định	270 ngày	
24	Di dời và tái lập hệ thống cấp nước	Di dời và xây lắp hệ thống cấp nước	20.961.738.683	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	75 ngày	Quý III/2024	Đơn giá cố định	270 ngày	
25	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu thực hiện sau khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu thực hiện sau khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	394.101.070	Ngân sách tỉnh	Chi định thầu rút gọn	15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	720 ngày	
26	Tư vấn thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thực hiện sau khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thực hiện sau khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	151.668.180	Ngân sách tỉnh	Tự thực hiện	15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	720 ngày	

27	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	Giám sát công tác thi công xây dựng công trình	7.989.895.080	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 02 túi hồ sơ	95 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	720 ngày	
28	Bảo hiểm công trình	Cung cấp dịch vụ bảo hiểm mọi rủi ro trong quá trình thi công	2.688.390.000	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	75 ngày	Quý III/2024	Tỷ lệ phần trăm	720 ngày	
29	Thí nghiệm cọc khoan nhồi	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công cọc khoan nhồi	79.688.905	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn	15 ngày	Quý III/2024	Đơn giá cố định	90 ngày	
30	Thí nghiệm đối chứng trong quá trình thi công	Thí nghiệm đối chứng kết quả thí nghiệm của nhà thầu	798.989.508	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 02 túi hồ sơ	95 ngày	Quý III/2024	Đơn giá cố định	720 ngày	
31	Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông trước khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác	Thẩm tra an toàn giao thông trước khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác	389.000.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn	15 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	45 ngày	
32	Tư vấn kiểm toán quyết toán	Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	1.472.255.158	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua	95 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	120 ngày	

					mạng; Một giai đoạn 02 túi hồ sơ					
33	Xây lắp đoạn từ Km49+028,35 đến Km54+700	Thi công xây lắp đoạn từ Km49+028,35 đến Km54+700	389.996.000.000	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	95 ngày	Quý III/2024	Đơn giá điều chỉnh	720 ngày	
34	Xây lắp đoạn từ Km54+700 đến Km61+662,99	Thi công xây lắp đoạn từ Km54+700 đến Km61+662,99	347.827.000.000	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	95 ngày	Quý III/2024	Đơn giá điều chỉnh	720 ngày	
35	Xây lắp đoạn từ Km61+662,99 đến cuối tuyến và cầu Hồ Đăng	Thi công xây lắp đoạn từ Km61+662,99 đến cuối tuyến	391.728.000.000	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng; Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	95 ngày	Quý III/2024	Đơn giá điều chỉnh	720 ngày	
Tổng giá gói thầu			1.203.048.816.612							

* Giá các gói thầu tạm tính theo tổng mức đầu tư được duyệt của dự án, sẽ chuẩn xác sau khi thiết kế dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.